TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH H** ————	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ————
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nông Đức Q** - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn V, huyện VX, tỉnh H.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị G** - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn V, huyện VX, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Đức Q – Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn V, huyện VX, tỉnh H và chị Nguyễn Thị G – Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn V, huyện VX, tỉnh Hà G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Đức Q và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nông Đức Q và chị Nguyễn Thị G có hai con chung là cháu Nông Anh Q – Sinh ngày: 27/7/2012 và cháu Nông Khánh T – Sinh ngày: 09/7/2016.

Anh Nông Đức Q và chị Nguyễn Thị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Nông Đức Q và chị Nguyễn Thị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nông Đức Q và chị Nguyễn Thị G thỏa thuận nhất trí để anh Nông Đức Q chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 01800 nộp ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh H.

Trả lại cho anh Nông Đức Q 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện VX;
- Chi cục THADS huyện VX;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện